TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 17/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thu Trang.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn Tiến
Ông Nghiêm Đình Chế.

Thư ký phiên toà: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/HSST, ngày 20/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS, ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Nơi ĐKHKTT: thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hoá: Không đi học; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hoạch, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Định, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1985 (Đã ly hôn); Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam ngày từ 17/01/2023 đến ngày 19/01/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị can tại ngoại tại địa P.Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1985. Có mặt

Trú tại: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1957. Vắng mặt

Trú tại: thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Lương Vĩnh B, sinh năm 1992. Vắng mặt

Trú tại: Bình Dân, Bình Dương,Sơn Dương, Tuyên Quang.

3. Ông Ngô Tuấn C, sinh năm 1968. Có mặt

Trú tại: Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị P trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn năm 2021. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định đến nhà ông Nguyễn Hữu P1 là bố đẻ chị P xem có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2023, H đi đến nhà ông P1 thấy có ông P1 và chị P ở nhà. Một lúc sau, chị P đi ra giải quyết công việc riêng không ở nhà. Ông P1 đang xem ti vi ở phòng khách. Lợi dụng lúc ông P1 không để ý, H đi vào phòng ngủ của chị P lấy chiếc Ipad màu vàng, số máy NW762ZP/A, số Seri: F9FD57r2MF3P của chị P đang sạc ở giường ngủ rồi giấu vào trong người. Sau đó, H đi ra vị trí để chìa khóa lấy chìa khóa của chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sufat, màu đen, không đeo biển kiểm soát trên bàn thờ của nhà ông P1. Sau khi lấy được chìa khóa xe, H đi ra lán sân nhà ông P1 mở khóa xe lấy chiếc xe trên. Sau đó, H cầm chiếc Ipad và điều khiển xe đạp điện đi đến nhà ông Nguyễn Tuấn Chí sinh năm 1968, trú tại: Thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong nhờ ông Chí cầm cố chiếc xe với số tiền 2.000.000 đồng. Nhưng ông Chí không đồng ý cầm cố. Sau đó H có hỏi vay ông Chí số tiền trên. Vì quen biết với H nên ông Chí cho H vay số số tiền 2.000.000 đồng. H tự để lại chiếc xe trên tại nhà ông Chí. Số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H mang chiếc Ipad trộm cắp của chị P đến cửa hàng điện thoại B-Fone ở thôn Lạc Trung, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh của anh Lương Vĩnh Bảo sinh năm 1992, trú tại: Thôn Bình Dân, xã Bình Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang hỏi mượn anh Bảo số tiền 1.000.000 đồng và để lại chiếc Ipad trên để làm tin. H nói với anh Bảo chiếc Ipad của H. Anh Bảo do tin tưởng H nên đã đồng ý đưa cho H mượn số tiền 1.000.000 đồng. Số tiền này H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/01/2023, H đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Phong (CQCSĐT) đầu thú, khai báo thành khẩn hành vi vi phạm của bản thân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05 ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá kết luận chiếc Ipad màu vàng, số máy NW762ZP/A, số Seri: F9FD57r2MF3P, trị giá 3.900.000 đồng và chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sufat, màu đen trị giá 3.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSYP, ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi theo như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về mặt dân sự, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo H đã đưa tiền cho chị để nhờ chị bồi thường cho ông Chí 2.000.000đ và bồi thường cho anh Bảo 1.000.000đ. Ông Chí và anh Bảo đã nhận được tiền bồi thường của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tuấn Chí trình bày: Ông Chí đã nhận được số tiền số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo H bồi thường. Ông không có yêu cầu gì về dân sự.

Ông Nguyễn Hữu P1 và anh Lương Vĩnh Bảo vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ông P1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về dân sự. Anh Bảo đã nhận được số tiền số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo H bồi thường. Ông không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp khoản 1, Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Lưu hồ sơ đĩa CD hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong.

Bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên toà.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2023, tại nhà ông Nguyễn Hữu P1 ở thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong lợi dụng sơ hở, H đã

lấy 01 chiếc Ipad màu vàng, trị giá là 3.900.000 đồng và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Sufat, màu đen trị giá là 3.600.000 đồng của chị P. Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 7.500.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu đ□ợc pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an an toàn xã hội ở địa P, nên cần được xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng, sau khi phạm tội đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Người bị hại là chị Nguyễn Thị P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình.

Bị cáo H có nơi cư trú ổn định, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa P cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P, ông P1 đã nhận lại tài sản; ông Chí đã nhận lại số tiền 2.000.000 đồng, anh Bảo đã nhận lại số tiền 1.000.000 đồng. Những người liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Liên quan trong vụ án này còn có: Đối với ông Ngô Tuấn Chí và anh Lương Vĩnh Bảo là những người đã cho H vay tiền để lại chiếc xe máy điện và Ipad làm tin. Ông Tuấn và anh Bảo không biết là tài sản không phải của H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Phong đã nhắc nhở ông Tuấn và anh Bảo là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2.Về vật chứng: Lưu hồ sơ đĩa CD hỏi cung của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến **Nghiêm Đình Chế** **Vũ Thu Trang**